

BIỂN, ĐẢO VIỆT NAM

QUÁ TRÌNH BÀNH TRƯỚNG CƯƠNG GIỚI BẢN ĐỒ XUỐNG VÙNG BIỂN PHÍA NAM CỦA TRUNG QUỐC - TỪ KHÔNG ĐẾN “CÓ”

Ngô Văn Minh*

Với tham vọng bành trướng xuống vùng biển rộng lớn phía nam mà người Trung Quốc đời Tống gọi là Giao Chỉ Dương (biển Giao Chỉ), về sau gọi là Nam Hải (biển phía nam Trung Hoa), tức vùng Biển Đông rộng lớn theo cách gọi của người Việt Nam, hay biển Đông Nam Á theo cách gọi cho cả các nước trong khu vực này, kể từ năm 1909 trở đi, Trung Quốc bắt đầu từng bước đưa vào bản đồ của mình các quần đảo ở vùng biển này, để rồi đến ngày 7/5/2009 Trung Quốc chính thức yêu cầu Liên Hiệp Quốc lưu truyền trong cộng đồng các nước thành viên tám bản đồ thể hiện đường lưỡi bò (còn gọi là đường chữ U hay đường đứt khúc chín đoạn), bao trọn 4 nhóm quần đảo, bãi ngầm là quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa, quần đảo Pratas và bãi ngầm Macclesfield với khoảng 80% diện tích mặt nước Biển Đông, chỉ còn lại khoảng 20% cho tất cả các nước Việt Nam, Philippines, Malaysia, Indonesia, Brunei.

Việc quy thuộc các đảo trên Biển Đông vào lãnh thổ Trung Quốc là cả một quá trình từ không đến “có”. Bởi các tám bản đồ cổ của Trung Quốc từ đời Tống (960-1279) cho đến đời Thanh (1644-1912), kể cả chính thức và không chính thức, đều giới hạn cương vực cực nam Trung Hoa chỉ đến đảo Hải Nam. Chẳng hạn, *Lịch đại địa lý chỉ chương đồ* là tập địa đồ chỉ dẫn về địa lý qua các thời từ Thượng cổ (khoảng năm 2700 TCN) cho đến thời Tống, gồm 44 bức (trích từ *Trung Hoa cổ địa đồ tập trân*, do Tây An địa đồ xuất bản xã ấn hành năm 1995) đều xác định cực nam Trung Quốc chỉ đến đảo Quỳnh Châu (Hải Nam). Các bản đồ khắc đá đời Tống như *Cửu vực thú lệnh đồ* xuất hiện năm 1121, hiện đặt tại Viện Bảo tàng tỉnh Tứ Xuyên, *Vũ tích đồ* và *Hoa Di đồ* cùng khắc trên một bia đá năm 1136, hoặc *Cửu châu sơn xuyên thực chứng tổng đồ*, tức bản đồ địa lý toàn Trung Hoa trong tập *Vũ cống sơn xuyên địa lý đồ* do Trình Đại Xương soạn vẽ, hoàn thành năm 1177, khắc in năm 1181 (hiện còn 28/31 bức lưu tại Thư viện Bắc Kinh) cũng chỉ thể hiện cương vực Trung Quốc đến đảo Quỳnh Châu. Các địa đồ như *Thập ngũ quốc phong địa lý chỉ đồ* trong sách *Lục kinh đồ* của Dương Giáp khắc in năm 1155, *Địa lý chỉ đồ* trong sách *Vũ cống thuyết đoán* của Phó Dân khắc in năm 1160, *Vũ cống sở tải tùy sơn tuần xuyên chỉ đồ* trong sách *Thư tập truyện* của Sái Trầm khắc in năm 1209, *Vũ cống sơn xuyên tổng hội chỉ đồ* trong truyền bản *Vũ Cống thuyết đoán* của Phó Dân in lại năm 1241; hay *Dư địa đồ* của Chu Tư Bản đời Nguyên; đời Minh có *Thiên hạ thống nhất chỉ đồ* trong *Đại Minh nhất thống chí* (1461), *Hoàng Minh đại thống nhất tổng*

* Học viện Chính trị Khu vực III (thuộc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh).

đồ trong *Hoàng triều chức phương địa đồ* của Trần Tổ Thụ (1635), *Lộ, phủ, châu, huyện đồ* trong *Kim cổ dư đồ* của Nguyễn Quốc Phụ năm 1638; đến đời Thanh có *Hoàng dư toàn lãm đồ*, được biên vẽ bắt đầu từ thời Khang Hy (1662-1722), bổ sung và hoàn thành vào thời Càn Long (1736-1795), gồm 103 mảnh, được khắc thành tám đồng, in 100 bộ, lưu giữ trong cung điện, ghi rõ cực nam của bộ bản đồ là vĩ tuyến 18° bắc. Hoặc *Hoàng triều nhất thống dư địa tổng đồ* xuất bản năm Quang Tự thứ 20 (1894) thì ghi cực nam lãnh thổ Trung Quốc là Nhai Châu, phủ Quỳnh Châu, Quảng Đông ở vĩ độ $18^{\circ}30'$ bắc.⁽¹⁾ Còn *Quảng Đông dư địa toàn đồ* ấn hành năm 1897 thì ghi: “*Điểm cực nam tỉnh này là mỏm núi bên ngoài cảng Du Lâm $18^{\circ}09'10''$* ”.⁽²⁾ Cho đến *Hoàng triều trực tỉnh địa dư toàn đồ* là một tấm bản đồ được đích thân các hoàng đế nhà Thanh từ Khang Hy cho đến Quang Tự huy động lực lượng giáo sĩ và những người tài giỏi về thiên văn, toán pháp thực hiện trên cơ sở tập hợp tư liệu từ các đời Tần, Hán và được tiến hành liên tục trong gần hai thế kỷ (1708-1904), do nhà xuất bản Thượng Hải in năm 1904, rồi đến *Đại Thanh đế quốc toàn đồ* vẽ năm 1905 (Tây An địa đồ xuất bản xã tái bản năm 1995 trong *Trung Hoa cổ địa đồ tập trân*), cương giới phía nam của Trung Quốc trên hai bản đồ này cũng chỉ tới đảo Hải Nam. Đến năm 1908, *Trung Quốc toàn đồ* và *Quảng Đông địa đồ* trong *Trung Quốc cận thế dư địa đồ thuyết* do La Nhữ Nam biên soạn (là một bộ trước tác địa lý đồ sộ gồm 8 tập, 23 quyển), hoặc *Nhị thập thế kỷ trung ngoại đại địa đồ* (1908) cũng đều ghi rõ cương giới phía nam của Trung Quốc là cực nam của đảo Hải Nam và đều không có các đảo ở Biển Đông. Cả tập *Atlas of the Chinese Empire*, xuất bản năm 1908 bằng tiếng Anh là tập atlas chính thức được phát hành với sự trợ giúp của Tổng cục Bưu chính của nhà Thanh cũng thể hiện cực nam Trung Quốc dừng lại ở đảo Hải Nam.

Chỉ từ sau sự việc viên Đô đốc Lý Chuẩn đưa hai pháo hạm nhỏ đi về phía nam, có ghé chóp nhoáng vào đảo Phú Lâm trong quần đảo Paracel (tức quần đảo Hoàng Sa đang được người Pháp với tư cách đại diện cho Việt Nam về đối ngoại theo Hiệp ước Patenôtre quản lý) vào năm 1909 rồi quay về ngay và tự tuyên bố đã đến khảo sát quần đảo này, thì bắt đầu từ đây Trung Quốc mới tính đến việc bành trướng cương vực bản đồ của mình xuống vùng biển phía nam. Tuy nhiên, do vừa mới bắt đầu nên sự bành trướng này chưa được nhất quán. *Quảng Đông dư địa toàn đồ* (năm 1909) được xem là tấm bản đồ vẽ “Tây Sa” và “Đông Sa” vào lãnh thổ Trung Quốc sớm nhất trong số các bản đồ vào cuối triều Thanh, nhưng đến *Trung Hoa Dân quốc tân khu vực đồ* (năm 1917) và *Trung Quốc địa lý duyên cách đồ*, *Trung Quốc tân hình thế đồ* (năm 1922), rồi *Trung Hoa triết loại phân tỉnh đồ* (năm 1931) thì chỉ có quần đảo Tây Sa bị quy thuộc vào cương vực Trung Quốc. Trong khi một loạt các bản đồ khác trong quãng thời gian này như *Trung Hoa Dân quốc tối tân địa đồ* và *Trung Hoa Dân quốc tân hưng đồ* các năm 1915, 1917, cả hai tập *Atlas Postal de Chine* do Tổng cục Bưu chính thuộc Bộ Giao thông của Trung Hoa Dân quốc xuất bản tại Nam Kinh vào các năm 1919 và 1933 in bằng 3 thứ tiếng Trung, Anh, Pháp (tức là để phổ biến rộng rãi cho cả thế giới biết), gồm một bản đồ tổng thể vẽ toàn bộ lãnh thổ Trung Quốc và bản đồ *Trung Hoa Dân quốc phân tỉnh tân đồ* do Vũ Xương Á Tân địa học xã xuất bản năm 1933, cực nam Trung Quốc cũng chỉ dừng lại ở đảo Hải Nam.⁽³⁾



Bản đồ Trung Quốc tân hưng đồ năm 1917 thể hiện cực nam Trung Quốc chỉ đến đảo Hải Nam.



Atlas Postal de Chine xuất bản tại Nam Kinh vào năm 1919 thể hiện cực nam Trung Quốc chỉ đến đảo Hải Nam.

Đến *Trung Hoa Dân quốc tân địa đồ* vẽ vào năm 1934 thì cả “Tây Sa” và “Đông Sa” đều quy thuộc vào lãnh thổ Trung Quốc. Nhưng “Trung Sa” (bãi ngầm Macclesfield) và “Nam Sa” (tức Trường Sa của Việt Nam) thì không phải là một phần của Trung Quốc trên bản đồ. Từ năm 1935 trở đi, chính phủ Trung Hoa Dân quốc bắt đầu tiến thêm một bước mới trong việc mở cương giới bản đồ xuống Biển Đông. *Thân báo* tái bản lại *Trung Quốc phân tỉnh tân đồ*, trong đó xuất hiện các dòng chữ “quần đảo Nam Sa” và “quần đảo Đoàn Sa”. Quần đảo Nam Sa khi ấy là chỉ quần đảo “Trung Sa” hiện giờ (bãi ngầm Macclesfield), còn quần đảo Đoàn Sa khi ấy là chỉ quần đảo “Nam Sa” hiện giờ. Đến năm 1936 đã có nhiều đảo ở Nam Hải hơn trong *Trung Hoa Dân quốc bưu chính dư đồ*.



“Trung Hoa Dân quốc toàn đồ”, trong sách *Trung Hoa Dân quốc nhị thập tứ niên* (1935)
toàn quốc tỉnh khu cũng chỉ dừng lại ở cực nam đảo Hải Nam.

Từ năm 1939 trở đi, việc mở rộng cương giới bản đồ đã được thừa nhận phổ biến trong các nhà bản đồ học Trung Quốc. Tập bản đồ *Trung Quốc tỉnh thị địa phương tân đồ* có riêng một bản đồ về các quần đảo ở Biển Đông. Đảo Hoàng Nham được gọi tên là Ska Barlow Reef, nhưng nó lại được thể hiện không phải là một phần của quần đảo Trung Sa mà cả nó cùng với Trudeau Reef (Trudeau Road Reef) đều được đánh dấu riêng, có thêm dòng chữ “thuộc Trung Quốc”. Năm 1940 có *Trung Quốc phân tỉnh minh tế đồ* thể hiện đường phân giới nhiều chấm liền nhau vẽ chiếu theo đường bờ biển của các quốc gia ở Biển Đông với hình dáng như đường lười bò về sau này. Sau chiến tranh thế giới thứ hai, hải quân của chính quyền Tưởng Giới Thạch phái chiến hạm

mang tên Thái Bình do Lâm Tuân chỉ huy đi tuần sát Biển Đông xem có tàn dư quân Nhật hoặc nạn dân bị kẹt đầu đó hay không. Khi về lại căn cứ, Lâm Tuân cùng mấy chuyên viên quan trắc, họa đồ tự vẽ ra một tấm bản đồ gọi là *Nam Hải chư đảo vị trí đồ* trong đó có 11 nét mực đỏ bao gồm một diện tích biển như đã thể hiện ở *Trung Quốc phân tỉnh minh tế đồ*, chuyển cho Bộ Nội chính đem in xuất bản trong tháng 10/1947.⁽⁴⁾ Trung Hoa Dân quốc đã cố định đường phân giới này, về sau Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa rút xuống còn 9 đoạn (gọi là đường chữ U, đường chín đoạn hoặc đường lưỡi bò). Tuy đến ngày 7/5/2009 mới công khai yêu sách với Liên Hiệp Quốc, nhưng trước đó, từ năm 2006 chính phủ Trung Quốc đã quy định tất cả bản đồ của nước này đều phải thể hiện đường lưỡi bò trên Biển Đông, cả trên tạp chí hàng không mà người viết bài này đã thấy trên một chuyến bay của hãng hàng không Phương Nam của Trung Quốc. Họ cũng cho in đường lưỡi bò lên hộ chiếu nhưng bị các nước trong khu vực phản đối kịch liệt. Đầu năm 2013 Trung Quốc lại tiếp tục công bố đã in chi tiết đến 130 đảo ở Biển Đông vào bản đồ địa hình của nước mình, mà phần lớn các đảo đó chưa hề được mô tả trong những bản đồ dạng ngang trước đây của họ.

Các học giả Trung Quốc không tìm được bất cứ một nguồn chính sử nào để biện minh cho cái gọi là “chủ quyền không thể chối cãi” của họ đối với khoảng 80% diện tích Biển Đông, bởi các bộ chính sử của nước này do quan chức hai viện Hàn Lâm, Quốc Sử Quán của triều đình biên soạn và được trình lên vua ngự lãm như *Hán thư*, *Đường thư*, *Tống sử*, *Nguyên sử*, *Minh sử* và *Hoàng triều thông điển* (đời nhà Thanh) đều giới hạn cực nam lãnh thổ Trung Quốc là bờ biển Nhai Châu, đảo Hải Nam. Vào cuối đời nhà Thanh, điểm cực nam còn được xác định chính xác tại tọa độ 18°13’ vĩ độ bắc, trong khi quần đảo Hoàng Sa (Trung Quốc tự gọi là Tây Sa) lại nằm ở 17°15’ vĩ độ bắc còn quần đảo Trường Sa (Trung Quốc tự gọi là Nam Sa) nằm ở tận 6°50’ đến 12° vĩ độ bắc.⁽⁵⁾

Để biện minh, họ tìm cách chứng minh Thiên Lý Trường Sa và Vạn Lý Thạch Đường mà nay Trung Quốc gọi là Tây Sa và Nam Sa thuộc chủ quyền của Trung Quốc đã được ghi chép trong *Chư phiên chí* của Triệu Nhĩ Quát đời Tống. Tuy nhiên, nhận thấy lập luận như vậy không vững bởi *Chư phiên chí* là cuốn sách viết về nước ngoài chứ không phải nội dung chính viết về lãnh thổ Trung Quốc và đoạn họ trưng dẫn chỉ mô tả vị trí địa lý của đảo Hải Nam mà thôi, vì sách này chỉ viết: “Phía đông Hải Nam là Thiên Lý Trường Sa và Vạn Lý Thạch Đường, và ngoài nữa là đại dương vô tận...”. Các sách địa chí khác như *Đại Minh nhất thống chí* và *Đại Thanh nhất thống chí* viết về đặc điểm địa lý Trung Quốc theo từng đơn vị hành chính, cho đến cấp huyện nhưng không có câu chữ nào ghi rằng biển Nam Trung Hoa với hai quần đảo “Thiên Lý Trường Sa”, “Vạn Lý Thạch Đường” thuộc chủ quyền của Trung Quốc nên các học giả Trung Quốc chuyển sang trưng dẫn *Hải quốc đồ chí* là cuốn thư tịch về địa lý thế giới do Ngụy Nguyên biên soạn năm 1852, vì trong tấm bản đồ *Duyên cách đồ cách quốc Đông Nam Dương* (biển Đông Nam) của sách này có xuất hiện các địa danh Vạn Lý Trường Sa và Thiên Lý Thạch Đường, song tên của bản đồ này chỉ chính xác đây là bản đồ Đông Nam Á, và trên bản đồ cũng không

có bất cứ ký hiệu gì thể hiện hai quần đảo này thuộc Trung Quốc cả. Kể cả trước đó có *Đại Thanh nhất thống thiên hạ toàn đồ* do Chu Tích Linh vẽ vào năm 1818, là tấm bản đồ về cương giới quốc gia với đường biên giới của Trung Quốc được viền màu đỏ. Kim Môn, Hạ Môn và đảo Hải Nam đều dùng màu đỏ vẽ liền với đại lục, còn Đài Loan và quần đảo Đan Sơn thì được khoanh tròn riêng, cũng bằng màu đỏ để chứng tỏ là một phần của Trung Quốc. Dù trong bản đồ này có xuất hiện tên hai quần đảo trên nhưng những địa danh này cùng với Johor, Mãn Thích Gia (tiếng Anh là Strait of Malacca; tiếng Mã Lai là Selat Melaka) và Srivijaya... đều nằm ngoài cương giới lãnh thổ Trung Quốc.⁽⁶⁾ Một tác giả của Trung Quốc, trong cuốn sách *Điều tra Tây Sa quần đảo báo cáo thư* cũng viết rằng đoàn đi tìm kiếm tư liệu vào năm 1928 đã cố tra cứu về quần đảo Tây Sa nhưng “không thấy sách xưa nào ghi chép, lại không có sách chuyên khảo nào chép rõ, nay soạn sách này cũng là một tác phẩm mở đầu”.⁽⁷⁾ Bà Monique Chemillier-Gendreau, Giáo sư Khoa Công pháp và Khoa học Chính trị của Trường Đại học Paris VII, một gương mặt sáng giá của Hội Luật gia quốc tế, trong cuốn sách *Chủ quyền trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa*, do nhà xuất bản L’Harmattan ấn hành tại Paris, tháng 3/1996, cho rằng những tài liệu mà các học giả Trung Quốc trưng dẫn như *Nam châu dị vật chí*, *Phù Nam truyện*, *Dị vật chí*, *Lĩnh ngoại đại đáp*, *Chư phiên chí*, *Đảo di chí lược*, *Đông Tây Dương khảo*, *Vũ bị chí* v.v..., đều “chỉ được xếp vào số các tài liệu chứng minh sự hiểu biết chung các địa điểm chứ không có ích gì cho lập luận pháp lý”.⁽⁸⁾

Đối với bản đồ đường 9 đoạn, vì không có một cứ liệu nào làm cơ sở nên những người khuếch trương nó tự đưa ra một lập luận kỳ quái là “lãnh hải chủ trương”, nghĩa là lãnh hải trên Biển Đông mà nhà cầm quyền Trung Quốc “chủ trương” muốn có và cần phải có, không cần dựa trên chứng cứ pháp lý!

Như vậy, về phía Trung Quốc các tấm bản đồ và những tập atlas của họ từ những năm 1930 trở về trước chỉ xác định đảo Hải Nam là cương giới phía nam của Trung Quốc, với những tấm bản đồ từ năm 1909 trở đi tuy có từng bước quy thuộc các đảo ở Biển Đông (trong đó có cả hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam) nhưng không có bất cứ nguồn chính sử nào của Trung Quốc chứng thực, cũng không được ghi nhận bởi những tấm bản đồ xuất bản ở các nước khác. Chỉ tính riêng bộ sưu tập 150 bản đồ (gồm 110 bản đồ gốc và 40 bản đồ tái bản) xuất bản ở Anh, Đức, Úc, Canada, Mỹ và Hồng Kông trong thời gian 1626-1980 do ông Trần Thắng, Chủ tịch Viện Văn hóa và Giáo dục Việt Nam tại Hoa Kỳ tặng cho thành phố Đà Nẵng đã có 80 bản đồ ghi nhận lãnh thổ cực nam của Trung Quốc là đảo Hải Nam, như: *Siam and the Malay Archipelago* (Xiêm La và quần đảo Mã Lai) do The Times Atlas-Printing House Square ấn hành tại London năm 1896, đường biên giới của Trung Quốc màu sậm chỉ tới đảo Hải Nam, phần Paracel and Reefs thể hiện màu xanh nhạt; *Southern China and Adjoining Countries* (vùng Hoa Nam và các nước lân cận) do Harper & Brothers ấn hành tại London năm 1900 có đường viền màu vàng dọc biên giới Trung Quốc trong đất liền và xung quanh đảo Hải Nam ở phía nam; *Asia* (Châu Á) do Crowell & Kirkpatrick ấn hành tại Ohio (Mỹ) năm 1901, toàn bộ

lãnh thổ Trung Quốc cho tới đảo Hải Nam (không có quần đảo Paracel) đều thể hiện màu vàng; *China* (Trung Quốc) do Rand McNally xuất bản ở Chicago (Mỹ) năm 1904, phần đảo Hải Nam (Hainan) tô màu vàng cùng màu với tỉnh Quảng Đông (Kwang Tung) trong đất liền, phần quần đảo Paracels & Reefs thể hiện màu xanh; hoặc cho đến năm 1979 bản đồ *China* (Trung Quốc) do Johnson Map ấn hành, toàn bộ lãnh thổ của Trung Quốc thể hiện màu trắng cũng chỉ đến đảo Hải Nam v.v... Bản đồ Trung Quốc thế kỷ XVII của Peter de Goyer và Jacob de Keyzer thuộc Công ty Đông Ấn Hà Lan còn có lời giải thích rất rõ “nơi xa nhất của Trung Quốc bắt đầu từ phía nam đảo Hải Nam ở 18° vĩ bắc, rồi từ đó ngược lên phía bắc đến vĩ độ 42°”.⁽⁹⁾



Đại Nam nhất thống toàn đồ cuối thời Minh Mệnh có vẽ gộp quần đảo Hoàng Sa và Vạn lý Trường Sa.

Trong khi đó, về phía Việt Nam, từ rất sớm đã có những tấm bản đồ xác định rõ hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa thuộc lãnh thổ Đại Việt/Việt Nam như bản đồ của Đỗ Bá (có 3 chữ Nôm Bãi Cát Vàng) trong *Toàn tập An Nam lộ* do chúa Trịnh Căn sai ông biên soạn, hoàn thành vào niên hiệu Chính Hòa thứ 7 (1686), hay *Đại Nam nhất thống toàn đồ* vào cuối thời Minh Mạng vẽ gộp hai quần đảo Hoàng Sa và Vạn Lý Trường Sa (tức quần đảo Trường Sa). Và cũng có cả những bản đồ của người phương Tây xác nhận quần đảo Paracels hay Cát Vàng là của Việt Nam, như bản đồ châu Á *Carte de l'Asie* do Homann Heirs vẽ năm 1744, quần đảo Hoàng Sa (bao gồm cả Trường Sa) được ghi chú là “I’Ciampa” (viết tắt của chữ Islands Ciampa, nghĩa là “quần đảo thuộc Champa”, bấy giờ là Đàng Trong của Đại Việt do các chúa Nguyễn trị vì). Hoặc cùng thời gian xuất

hiện *Đại Nam nhất thống toàn đồ* của triều Minh Mạng, Giám mục Taberd người Pháp cũng cho đính kèm sau cuốn *Nam Việt dương hiệp tự vị* (Dictionarium



An Nam đại quốc hạ đồ (1838) của Giám mục Taberd, vẽ chính xác tọa độ quần đảo Hoàng Sa với ghi chú “Paracel seu Cát Vàng” ở sát lề phải.

nhà địa lý học thành “vùng hồ quốc gia”. Tác giả Barry Wain khi nói về những yêu sách của Trung Quốc đối với vùng Biển Đông trong bài báo “Yêu sách của Trung Quốc đối với quần đảo Trường Sa hoàn toàn là chuyện rắc rối” đăng trên báo *The Wall Street Journal Asia* (Hong Kong) nhận xét: “Lập trường của Trung Quốc không chỉ là vô lý mà còn lỗ bịch nữa”.⁽¹⁰⁾ Đến khi Trung Quốc công khai dương mưu này vào tháng 5/2009 có học giả đã mỉa mai gọi đây là “tuyên bố chủ quyền mặt trăng”. Hai học giả danh tiếng về luật quốc tế của châu Âu là Erik Franckx và Marco Benatar trong một nghiên cứu *Chăm và vạch trong Biển Đông: nhìn nhận từ Luật chứng cứ bản đồ*, sau khi phân tích về mặt

Anamitico-Latinum) xuất bản tại Serampore (Ấn Độ) vào năm 1838 một tấm bản đồ khá lớn (ngang 40cm, dọc 80cm). Tên bản đồ được thể hiện bằng ba thứ chữ: Hán, Quốc ngữ, La tinh (dòng chữ Quốc ngữ: *An Nam đại quốc hạ đồ*). Đặc biệt, ông đã vẽ khá chính xác tọa độ quần đảo Hoàng Sa với ghi chú “Paracel seu Cát Vàng” ở sát lề phải của tấm bản đồ này. Rõ ràng, địa danh Cát Vàng là tiếng Việt, không thể có ở một nước nào khác!

Việc Trung Quốc bành trướng cương vực bản đồ từ không đến “có” tất nhiên đã vấp phải sự phản đối quyết liệt của các nước trong khu vực, đến mức Ngoại trưởng Indonesia Marty Natagalewa còn cho rằng việc làm đó là “xảo trá” và “phản tác dụng”. Philippines đã đệ đơn lên một tòa án quốc tế kiện cái gọi là “đường lưỡi bò” của Trung Quốc. Nhiều học giả trên thế giới cũng lên tiếng chỉ trích mạnh mẽ. Trong lúc Trung Quốc còn úp mở về tấm bản đồ với đường 9 đoạn, bà Monique Chemillier-Gendreau đã gọi đó là tham vọng của Trung Quốc muốn biến Nam Hải theo cách gọi của những



Du khách Đài Loan đang chăm chú xem *Hoàng triều trực tỉnh địa dư toàn đồ của Trung Quốc* (1904) thể hiện cực nam của nước này chỉ đến đảo Hải Nam; *An Nam đại quốc họa đồ* của Giám mục Taberd (Pháp) và *Đại Nam nhất thống toàn đồ* của triều Nguyễn thể hiện chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Ảnh do tác giả chụp tại sân bay quốc tế Đà Nẵng.

pháp lý quốc tế, chỉ ra những yếu tố chứng tỏ sự thiếu sót về chứng cứ vốn có của đường chín đoạn đã đi đến kết luận: Việc Trung Quốc duy trì một tuyên bố đơn phương trong một khoảng thời gian kéo dài mà không xem xét tới quyền lợi của các bên quan tâm khác là đồng nghĩa với việc áp đặt một việc đã rồi. Điều này sẽ vượt mất đi khi đối mặt với luật quốc tế, vì luật pháp quốc tế ngăn không cho các nước mạnh yêu sách “giành phần trọn” gây thiệt hại cho các nước láng giềng yếu hơn.⁽¹¹⁾ Giáo sư Carl A. Thayer (Học viện Quốc phòng Úc) nhận định: “Sưu tập bản đồ của Trần Thắng đã cung cấp những hiểu biết mới về lịch sử hình thành những tuyên bố về chủ quyền hiện nay. Những bản đồ này đã chứng

tỏ mâu thuẫn của Trung Quốc trong việc tuyên bố “chủ quyền không thể tranh cãi” của họ”.⁽¹²⁾ Một số học giả chân chính của Trung Quốc như Giáo sư Lý Lệnh Hoa thuộc Trung tâm Tin tức Hải dương Trung Quốc, Giáo sư Trương Thự Quang của Đại học Tứ Xuyên, Giáo sư Hà Quang Hộ, Học viện Triết học thuộc Đại học Nhân dân Trung Quốc cũng công khai vạch rõ sự vô căn cứ của tám bản đồ “đường 9 đoạn”.⁽¹³⁾ Với Việt Nam, gần đây nhất, trong khuôn khổ chuyến thăm Mỹ, ngày 26/7/2013 trong bài phát biểu tại Trung tâm Nghiên cứu Chiến lược và Quốc tế Hoa Kỳ (CSIS) ở Washington, Chủ tịch nước Trương Tấn Sang tuyên bố: “Chúng tôi không thấy có nền tảng pháp lý hay cơ sở khoa học nào cho tuyên bố chủ quyền của Trung Quốc và do vậy chính sách nhất quán của Việt Nam là phản đối kế hoạch đường 9 đoạn của Trung Quốc”.⁽¹⁴⁾

N V M

CHÚ THÍCH

- (1) Nguyễn Việt Long, *Hoàng Sa-Trường Sa. Các sự kiện, tư liệu lịch sử - pháp lý chính*, Tập 1 (thế kỷ XV-2000), Nxb Trẻ, 2013, tr. 13-15, 23, 29, 39; Nguyễn Nhã, *Những bằng chứng về chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa*, Nxb Giáo dục Việt Nam, 2013, tr. 70 và Nguyễn Nhã, “Phản bác những luận điểm của Trung Quốc về chủ quyền tại Tây Sa (Hoàng Sa), Nam Sa (Trường Sa) và Biển Đông”, Tham luận tại Hội thảo quốc tế “Chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa - Các khía cạnh lịch sử và pháp lý”, tổ chức tại Trường Đại học Phạm Văn Đồng (Quảng Ngãi), ngày 27-28/4/2013.
- (2) “Cơ sở pháp lý khẳng định chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam”. Nguồn: <http://dantri.com.vn/su-kien/co-so-phap-ly-khang-dinh-chu-quyen-doi-voi-quan-dao-hoang-sa-va-truong-sa-cua-viet-nam-489216.htm>
- (3) Sưu tập bản đồ của Trần Thắng, Chủ tịch Viện Văn hóa và Giáo dục Việt Nam tại Hoa Kỳ tặng thành phố Đà Nẵng.
- (4) Ngô Đức Thọ, “Lai lịch và thực chất của đường lưỡi bò”. Nguồn: <http://www.baomoi.com/Home/TheGioi/tuanvietnam.vietnamnet.vn/Lai-lich-va-thuc-chat-cua-duong-luoi-bo/6749034.epi>

- (5) Nguyễn Nhã, “Trường Sa và Hoàng Sa là của Việt Nam”. Nguồn: <http://www.xaluan.com/modules.php?name=News&file=article&sid=24175>
- (6) Bài viết có dựa vào một số phân tích trong chuyên khảo *Tùng văn Thanh đảo Dân quốc đích địa đồ kháng Nam Hải quy thuộc* (Quá trình quy thuộc Nam Hải qua một số bản đồ từ cuối đời nhà Thanh đến thời kỳ Trung Hoa Dân quốc) của Ni Bá Long Căn-Oa Đăng.
- (7) Nguyễn Quang Ngọc, “Địa danh Trung Quốc các quần đảo giữa Biển Đông: Lịch sử một thế kỷ chuyển đổi”. Nguồn: <http://nghiencuubiendong.vn/toa-dam-hoi-thao/hi-tho-trong-nc-thang-32009/638-nguyn-quang-ngc>
- (8) Monique Chemillier-Gendreau, *Chủ quyền trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1998, tr. 67.
- (9) Tuyển tập các phán quyết, sắc lệnh của Tòa án Công lý Quốc tế (ICJ), 1962. Vụ đền Preáh Viheár, Tài liệu dịch của Ban Biên giới chính phủ. Dẫn theo Nguyễn Nhã, “Phản bác những luận điểm của Trung Quốc về chủ quyền tại Tây Sa (Hoàng Sa), Nam Sa (Trường Sa) và Biển Đông”, Tham luận tại Hội thảo quốc tế “Chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa - Các khía cạnh lịch sử và pháp lý”, tổ chức tại Trường Đại học Phạm Văn Đồng (Quảng Ngãi), ngày 27-28/4/2013.
- (10) *Sự thật về những lần xuất quân của Trung Quốc và quan hệ Việt-Trung*, Nxb Đà Nẵng, 1996, tr. 144.
- (11) “Chăm và vạch trong Biển Đông: nhìn nhận từ Luật chứng cứ bản đồ”. Nguồn: <http://tuanvietnam.vietnamnet.vn/2012-07-13-cham-va-vach-trong-bien-dong-nhin-nhan-tu-luat-chung-cu-ban-do->
- (12) Dẫn theo “Bản đồ mới của Trung Quốc vô giá trị”. Nguồn: <http://www.baodanang.vn/channel/5399/201301/Ban-do-moi-cua-Trung-Quoc-vo-gia-tri-2216150/>
- (13) “Mưu đồ độc chiếm Biển Đông của Trung Quốc bất chấp lịch sử”. Nguồn: <http://vietnamnet.vn/vn/chinh-tri/tuanvietnam/81471/muu-do-doc-chiem-bien-dong-cua-tq-bat-chap-lich-su.html>
- (14) “Chủ tịch nước khẳng định lập trường về Biển Đông”. Nguồn: <http://vietnamnet.vn/vn/chinh-tri/132999/chu-tich-nuoc-khang-dinh-lap-truong-ve-bien-dong.html>

TÓM TẮT

Dựa vào nhiều nguồn tài liệu khác nhau, tác giả bài viết đã chứng minh quá trình bành trướng cương giới bản đồ của Trung Quốc xuống vùng Biển Đông là một quá trình từ không đến “có”. Điểm lại một số bản đồ tiêu biểu được soạn vẽ và in ấn qua các triều đại của Trung Quốc cho thấy, mãi đến cuối đời nhà Thanh, cương giới cực nam của Trung Quốc được xác định chỉ đến đảo Hải Nam. Chỉ từ đầu thế kỷ XX trở đi, nhà cầm quyền Trung Quốc mới đơn phương đưa dần các đảo và quần đảo ở Biển Đông vào bản đồ Trung Quốc mà không có bất cứ nguồn chính sử nào của Trung Quốc chứng thực, cũng không được ghi nhận bởi những tấm bản đồ xuất bản bởi các nước khác. Qua đó, thấy rõ yêu sách về đường 9 đoạn (đường chữ U, đường lưỡi bò) trên Biển Đông của Trung Quốc là hoàn toàn do Trung Quốc áp đặt và tất nhiên là không có căn cứ pháp lý để giải quyết việc tranh chấp chủ quyền của Trung Quốc trên Biển Đông.

ABSTRACT

THE PROCESS OF IRRITATIONAL TERRITORIAL EXPANSION TO THE EAST SEA IN THE MAPS OF CHINA

Based on various sources of documents, the author proves the irrationality of the process of territorial expansion to the East Sea in the maps of China. Some typical maps drawn and printed during China dynasties showed that Hainan Island was the southernmost border of China until the end of the Qing Dynasty. It was only in the early 20th century onwards that Chinese government unilaterally inserted the islands and archipelagos in the East Sea into China maps without any attestation from Chinese historical sources, as well as any maps published by other countries. Thereby, it can be seen that the nine-dotted line claim (U-shaped line, ox's tongue line) is entirely imposed by China and obviously there is no legal basis to resolve sovereignty disputes over the East Sea.